

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: *3408* /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ninh năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Chương trình hành động 33-CTr/TU ngày 27/01/2015 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 395/TTr-STTTT ngày 16/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ninh năm 2017.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Quyết định này, báo cáo Ban Chỉ đạo ứng dụng Công nghệ thông tin Tỉnh phê duyệt, công bố kết quả trong Quý IV/2017.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT (b/c);
- Hội tin học Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, HĐND Tỉnh (b/c);
- TT UBND Tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CNTT Tỉnh (t/h);
- Sở Thông tin và Truyền thông (t/h);
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, VX4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Đặng Huy Hậu

PHỤ LỤC 01

CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CNTT TẠI CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 3408/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh)



- Tên cơ quan, đơn vị:

- Họ và Tên người cung cấp thông tin:

Địa chỉ Email:

Điện thoại:

STT	TIÊU CHÍ/ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM		TÀI LIỆU KIỂM CHỨNG HOẶC GIẢI TRÌNH (Các số liệu tính từ tháng 6/2016 đến hết tháng 6/2017)	GHI CHÚ
			ĐƠN VỊ TỰ CHẤM	HỘI ĐỒNG CHẤM		
I	HẠ TẦNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	25				
A	Khỏi các cơ quan nhà nước tại địa phương	21				
1	Tỷ lệ máy tính/ CBCCVC của cơ quan	2			(Tổng số máy tính) / Tổng số CBCCVC * 100% - Tổng số máy tính (bao gồm máy tính để bàn và máy tính xách tay của UBND cấp huyện, các đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã) - Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị bao gồm cả các đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã	
	Từ 95%-100%	2				
	Từ 85%- dưới 95%	1				
	Dưới 85%	0				
2	Tỷ lệ máy tính cấu hình cao (có cấu hình Chip từ core i3 trở lên, cài đặt hệ điều hành Windows 7 hoặc tương đương trở lên)	2			Số máy cấu hình cao/Tổng số máy tính * 100	
	Từ 80%-100%	2				
	Từ 70%- dưới 80%	1				
	Dưới 70%	0				
3	Tỷ lệ băng thông internet của cơ quan	2			Dung lượng tổng băng thông đường truyền / Tổng số CBCCVC	
	Trên 1Mb/1CBCCVC	2				
	Dưới 1Mb/1CBCCVC	0.5				
4	Tỷ lệ các đơn vị trực thuộc kết nối mạng WAN của Tỉnh (bao gồm cả UBND cấp xã)	2			Số đơn vị trực thuộc có kết nối WAN/ Tổng số đơn vị trực thuộc * 100	